TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2019/DS-ST
Ngày: 22/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2019/TLST-DS ngày 06/5/2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tú N, sinh năm 1976

Địa chỉ: ALê Trung Kiên, phường B, thành phố C, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1984; Địa chỉ: A đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh *(theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018) có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1987

Địa chỉ: A Hồ Văn Tư, phường B, quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

(bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Bà Phạm Thị Tú N có cho bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H vay tiền làm Nều đợt, theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền lập vào ngày 16/01/2017 cho vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng; Hợp đồng lập ngày 05/3/2017 cho vay số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền cho vay của hai hợp đồng là 70.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng và đều thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hết thời hạn vay nhưng bị đơn vẫn chưa trả tiền nên bà làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H trả cho bà số tiền vốn còn thiếu nợ là 70.000.000 đồng. Về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu. Đồng thời nguyên đơn cũng xác định số tiền cho vay là tiền riêng và không liên quan đến người khác.

Bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Kết quả xác minh cư trú của bị đơn.

* Nguyên đơn đã nộp các chứng cứ:

- Đơn khởi kiện;

- Bản tự khai;

- Sổ hộ khẩu, CMND (bản sao);

- Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 05/3/2017 (bản phô tô);

- Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 16/01/2017 (bản phô tô).

- Bị đơn nộp chứng cứ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa Phạm Thị Tú N với bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các hợp đồng do nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 16/01/2017 bà N cho bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng; Hợp đồng lập ngày 05/3/2017 cho vay số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền vay của hai hợp đồng là 70.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng và đều có thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật. Cả hai hợp đồng đều được xác lập bằng giấy tay và có xác nhận chữ ký và chữ viết của bị đơn. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao đủ số tiền của hai lần vay, hết thời hạn vay bị đơn đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 70.000.000 đồng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 06/4/2017, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên được ghi nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tú N về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H;

Buộc bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H trả cho bà Phạm Thị Tú N số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Đỗ Thị Thúy H chịu. Bà Phạm Thị Tú N được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.924.325 đồng, theo biên lai số: 0038883 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng